

Số: ~~2727~~/CTPH-BTP-HLGVN

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP
Thực hiện công tác giữa Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam
giai đoạn 2018-2023

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2009 và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 1004/QĐ-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2010;

Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam thống nhất xây dựng Chương trình phối hợp thực hiện công tác giai đoạn 2018-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

a) Tăng cường phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam (sau đây gọi là hai Bên) góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi phối hợp.

b) Phát huy đầy đủ vai trò, thế mạnh của mỗi Bên; nâng cao trách nhiệm của ngành Tư pháp và Hội Luật gia các cấp trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi phối hợp.

2. Yêu cầu

a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phù hợp với điều kiện, nguồn lực của mỗi Bên; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, nhất là các cơ quan, đơn vị đầu mối và cơ chế phối hợp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ.

b) Các hoạt động phối hợp được thực hiện thường xuyên với hình thức đa dạng, phong phú, kịp thời, thực chất, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

c) Chương trình phối hợp được cụ thể hóa, lồng ghép trong kế hoạch công tác hàng năm; định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả và đề ra



phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Phạm vi phối hợp

Chương trình này quy định hoạt động phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam trong công tác xây dựng pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế giai đoạn 2018-2023.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nội dung phối hợp

1.1. Công tác xây dựng pháp luật

a) Thực hiện công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Tư vấn, phản biện chính sách, pháp luật trong xây dựng, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

c) Hướng dẫn thực hiện đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính; kỹ năng đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

d) Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, kiến nghị với cơ quan nhà nước những vấn đề về xây dựng và thi hành pháp luật.

đ) Rà soát, nghiên cứu nhằm phát hiện các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn để sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp và các lĩnh vực công tác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội Luật gia Việt Nam.

1.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở

a) Đề xuất, triển khai các biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm phổ biến sâu rộng Hiến pháp, các luật, pháp lệnh mới ban hành và các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp và cho đối tượng là hội viên Hội Luật gia các cấp phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi Bên.

b) Thực hiện có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn chủ đề, nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức có hiệu quả “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” hằng năm.

c) Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012-2016” đến năm 2021.

d) Thiết lập kênh trao đổi, cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin, tư liệu giữa hai Bên về các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; cung cấp thông tin, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi Bên.

đ) Phát huy đầy đủ vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương; phối hợp xây dựng, khai thác, sử dụng có hiệu quả đội ngũ báo cáo viên pháp luật của Hội Luật gia Việt Nam và huy động hội viên Hội Luật gia Việt Nam tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

e) Thực hiện thông tin, truyền thông về hoạt động chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của hai Bên theo cách thức phù hợp.

1.3. Công tác tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý, Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Xây dựng, quản lý, trao đổi thông tin về hoạt động mạng lưới tư vấn viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, luật sư có uy tín, kinh nghiệm để tham gia tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho từng nhóm đối tượng và vụ việc cụ thể; chú trọng người nghèo, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách và những nhóm người yếu thế trong xã hội; phối hợp tạo điều kiện tiếp cận thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý để thực hiện trợ giúp pháp lý.

c) Liên kết hoạt động tư vấn pháp luật tại các Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội luật gia các tỉnh, thành phố với các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý trong triển khai các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho từng đối tượng cụ thể; khuyến khích, tạo điều kiện cho Trung tâm tư vấn pháp luật đủ điều kiện đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý hoặc ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; quản lý, giám sát việc

thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm tư vấn pháp luật, tư vấn viên pháp luật theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý.

d) Phát hiện, giới thiệu người thuộc diện trợ giúp pháp lý đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước ở địa phương và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước giới thiệu khách hàng cho các Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp tiếp người không thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

đ) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, khen thưởng, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan.

1.4. Công tác nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực và hợp tác quốc tế

a) Khảo sát, nghiên cứu chính sách, pháp luật liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi phối hợp; đề xuất các giải pháp thúc đẩy việc thực hiện và giám sát việc thực hiện hiệu quả pháp luật trong lĩnh vực tư pháp; các biện pháp huy động sự tham gia của xã hội trong hoạt động tư pháp.

b) Tổ chức các hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn triển khai các hoạt động; trao đổi tháo gỡ vướng mắc trong quá trình xây dựng, thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của mỗi Bên.

c) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ có liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và điều kiện của mỗi Bên.

d) Biên soạn, xây dựng tài liệu nâng cao năng lực, nhận thức về pháp luật; tài liệu hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi phối hợp cho cán bộ, hội viên Hội Luật gia các cấp.

đ) Trao đổi và sử dụng đội ngũ chuyên gia của hai Bên đối với các hoạt động thuộc phạm vi phối hợp.

e) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, đặc biệt là hoạt động hợp tác với các tổ chức mà Hội Luật gia Việt Nam là thành viên; tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các đoàn đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ chung của hai Bên.

2. Trách nhiệm phối hợp

2.1. Bộ Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình phối hợp.

- Chủ trì hoặc lồng ghép tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác thuộc phạm vi phối hợp cho đội ngũ hội viên Hội Luật gia cấp Trung ương và cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam tổ chức các hội thảo, tọa đàm để trao đổi, thảo luận về các giải pháp hoàn thiện thể chế, chính sách, tăng cường công tác phối hợp hoặc diễn đàn truyền thông/đối thoại chính sách pháp luật hoặc các hoạt động phù hợp khác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi phối hợp cho đội ngũ hội viên Hội Luật gia Việt Nam; tạo điều kiện để Hội Luật gia Việt Nam tham gia lấy ý kiến góp ý, phản biện chính sách, pháp luật rộng rãi trong hội viên Hội Luật gia các cấp về dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo.

- Tạo điều kiện để Hội Luật gia Việt Nam tham gia tích cực vào công tác xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án về xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, dự án hợp tác quốc tế do Bộ Tư pháp tham mưu, đề xuất hoặc chủ trì quản lý có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội Luật gia Việt Nam; hướng dẫn cơ quan Tư pháp các cấp quan tâm, tạo điều kiện để huy động đội ngũ hội viên Hội Luật gia các cấp tích cực tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, làm người được mời, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên tại cơ sở.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố phối hợp, tạo điều kiện để các Trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc Hội Luật gia Việt Nam ký hợp đồng trợ giúp pháp lý hoặc đăng ký trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

- Cử chuyên gia/báo cáo viên pháp luật tham gia công tác xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở; tham gia biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn về xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở theo đề nghị của Hội Luật gia Việt Nam.

- Mời đại diện Hội Luật gia Việt Nam tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Hội đồng thẩm định các dự án luật, pháp lệnh có liên quan do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng và tổ chức; tham gia làm báo cáo viên pháp luật tại các hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp tổ chức có nội dung phù hợp.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát, hội thảo, tọa đàm theo đề nghị của Hội Luật gia Việt Nam.

- Lồng ghép hiệu quả nội dung Chương trình phối hợp vào các chương trình, kế hoạch, đề án đang triển khai có liên quan để tăng nguồn lực hỗ trợ hoạt động xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở.

2.2. Hội Luật gia Việt Nam

- Tham gia nghiên cứu, góp ý kiến xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, kiến nghị với cơ quan nhà nước những vấn đề về xây dựng và thi hành pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức các cuộc đối thoại chính sách, pháp luật về lĩnh vực, vấn đề mà Hội Luật gia các cấp đang quan tâm hoặc cần giải quyết; xây dựng mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở cho các đối tượng cụ thể, nhất là các nhóm đối tượng đặc thù và thực hiện chính sách xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý.

- Chỉ đạo Hội Luật gia cấp tỉnh giới thiệu hội viên Hội Luật gia có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia trợ giúp pháp lý thông qua việc ký hợp đồng hoặc đăng ký trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý cho các Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước; tham gia giới thiệu, tập huấn, phổ biến nội dung các văn bản pháp luật mới ban hành phù hợp với chuyên môn của hội viên Hội Luật gia.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích, cử hội viên có điều kiện tham gia làm hòa giải viên cơ sở, tuyên truyền viên pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để đồng viên Hội Luật gia Việt Nam tham gia có chất lượng, hiệu quả vào các hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương và Ban Thư ký giúp việc Hội đồng cũng như tham gia các hoạt động khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng hoặc mời tham gia phổ biến pháp luật, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý liên quan đến phạm vi hoạt động được ghi trong Điều lệ Hội Luật gia theo yêu cầu của các đơn vị thuộc Bộ; có hình thức động viên, khích lệ hội viên Hội Luật gia tích cực tham gia hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

- Cử hội viên tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát, hội nghị tập huấn, hội thảo, tọa đàm theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

- Mời đại diện Bộ Tư pháp tham gia các hội thảo, tập huấn, nghiên cứu, khảo sát nước ngoài do Hội Luật gia tổ chức có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tư pháp giao Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật là đơn vị đầu mối (phối hợp với Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Trợ giúp pháp lý, Cục Bổ trợ tư pháp, Viện Khoa học pháp lý); Hội Luật gia Việt Nam giao Ban Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến pháp luật là đơn vị đầu mối (phối hợp với Ban Tư vấn pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Ban Đối ngoại và hợp tác quốc tế) làm nhiệm vụ thường trực tham mưu triển khai thực hiện Chương trình phối hợp này. Các đơn vị đầu mối có trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá, tổng hợp kết quả và kịp thời tham mưu cho lãnh đạo hai Bên trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết Chương trình phối hợp.

2. Định kỳ hằng năm, căn cứ nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, hai Bên cùng triển khai thực hiện Chương trình, lồng ghép các hoạt động phối hợp cụ thể trong Kế hoạch công tác năm và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phối hợp và thống nhất hoạt động năm tiếp theo. Hai Bên chủ động dự toán và bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình này theo quy định pháp luật hiện hành và các nguồn xã hội hóa (nếu có).

3. Hai Bên chủ động chỉ đạo, hướng dẫn Sở Tư pháp và Hội Luật gia các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Chương trình phối hợp này phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

4. Hằng năm, hai Bên phối hợp tổ chức họp sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kết thúc giai đoạn tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình và đề ra phương hướng, giải pháp phối hợp trong giai đoạn tiếp theo; kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình; hằng năm, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình phối hợp lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của hai Bên tại địa phương.

5. Sở Tư pháp, Hội Luật gia các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động phối hợp, ký kết Kế hoạch phối hợp công tác để triển khai thực hiện Chương trình phối hợp này tại địa phương.

6. Trường hợp phát sinh nhu cầu đột xuất, đơn vị đầu mối thường trực của hai cơ quan chủ động phối hợp, xử lý hoặc đề xuất biện pháp và thống nhất báo cáo lãnh đạo hai Bên xem xét, quyết định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện Chương trình này do các Bên tự đảm bảo từ nguồn ngân sách và các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan theo Kế hoạch hằng năm.

Sở Tư pháp, Hội Luật gia các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung theo Kế hoạch phối hợp đã ký kết.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chương trình phối hợp này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

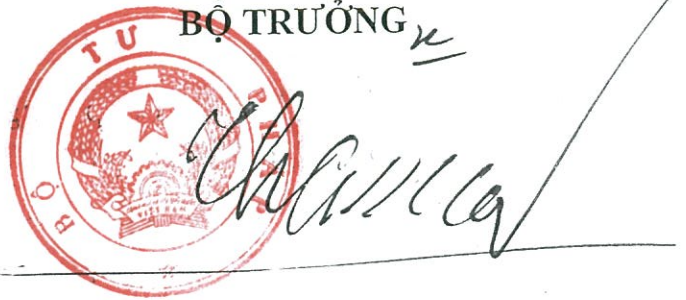
Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) và Hội Luật gia Việt Nam (qua Ban Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến pháp luật) để xem xét, giải quyết./.

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quyền

BỘ TƯ PHÁP
BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương, Ban Dân vận Trung ương;
- Thủ tướng, Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp (để biết);
- Các Phó Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam (để thực hiện);
- Sở Tư pháp, Hội LG các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Trang thông tin điện tử Hội Luật gia Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT Bộ TP; VT Hội LGVN; Vụ PBGDPL; Ban NCXD&PBPL.